

PHÒNG TTTT THỐNG KÊ

CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THỐNG KÊ ĐANG THỰC HIỆN VÀ THAY ĐỔI TỪ NĂM 2022

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Trang Web (hoặc phần mềm)	Chương trình phần mềm giá SXCN	Chương trình phần mềm giá SXCN	Do TW gửi về
	Quyết định Số/ngày/tháng/năm	72/QĐ-TCTK ngày 02 tháng 3 năm 2016	775/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 6 năm 2021	
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	Điều tra giá sản xuất công nghiệp thời kỳ 2015-2020	Điều tra giá sản xuất công nghiệp	
I	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA			
1	Mục đích			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		Thu thập giá sản xuất hàng công nghiệp để tính chỉ số giá sản xuất công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá sản xuất công nghiệp thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia '- Biên soạn và đảm bảo thông tin về giá và chỉ số giá sản xuất công nghiệp cung cấp cho Đảng, Quốc hội, chính phủ và các Bộ ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành, phân tích kinh tế, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. '- Cung cấp chỉ số giá sản xuất công nghiệp hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm so với năm gốc 2020, so với cùng kỳ năm trước, so với kỳ trước và được phân tổ theo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố); vùng kinh tế và cả nước theo biểu mẫu quy định, để TCTK, CTK tỉnh, thành phố (viết gọn là Cục Thống kê) sử dụng biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh. '- Đáp ứng nhu cầu thông tin về biến động giá sản xuất công nghiệp giúp các nhà sản xuất, kinh doanh phân 	
2	Yêu cầu			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		<p>- Đảm bảo cung cấp thông tin về giá và chỉ số giá sản xuất công nghiệp cho các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý điều hành, phân tích kinh tế vĩ mô;</p> <p>'- Cung cấp chỉ số giá để Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê) sử dụng trong việc tính toán một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh (Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, giá trị sản xuất thương nghiệp bán buôn, giá trị sản xuất thương nghiệp bán lẻ) và phục vụ phân tích kinh tế;</p> <p>'- Thông tin về chỉ số giá sản xuất công nghiệp là cơ sở để các nhà sản xuất kinh doanh phân tích kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, tính toán hiệu quả kinh tế, ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh.</p> <p>'- Quản lý và sử dụng kinh phí cuộc điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành □</p>	<p>- Công tác tổ chức thu thập thông tin, xử lý số liệu tổng hợp công bố và lưu trữ thông tin điều tra phải thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của phương án điều tra giá sản xuất công nghiệp</p> <p>'- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời đúng đơn vị điều tra, các thông tin quy định trong phương án điều tra.</p> <p>'- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê</p> <p>'- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả</p> <p>'- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước, đảm bảo tính so sánh quốc tế</p>	
II	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA			
1	Phạm vi điều tra			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		<p>Phạm vi ngành kinh tế: Điều tra giá của sản phẩm công nghiệp thuộc các ngành khai khoáng; ngành công nghiệp chế biến chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; ngành nước tự nhiên khai thác, dịch vụ quản lý và xử lý rác thải, nước thải</p> <p>Phạm vi đơn vị điều tra: Cuộc điều tra được tiến hành tại 40 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>	<p>Điều tra giá SX CN được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương với các đơn vị điều tra được chọn thuộc 4 ngành kinh tế theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VISIC 2018), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> '- ngành B: Khai khoáng '- Ngành C: Công nghiệp, chế biến, chế tạo. '- Ngành D: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí. '- Ngành E: Cung cấp nước; hoạt động quản lý và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải. 	
2	Đối tượng điều tra	<p>Các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của người sản xuất hàng công nghiệp trực tiếp cung cấp ra thị trường thuộc các ngành khai khoáng; ngành công nghiệp chế biến chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; ngành nước tự nhiên khai thác, dịch vụ quản lý và xử lý rác thải, nước thải.</p>	<p>Đối tượng điều tra là các sản phẩm công nghiệp được đơn vị sản xuất bán ra và thuộc danh mục sản phẩm tính chỉ số giá sản xuất công nghiệp.</p>	
3	Đơn vị điều tra	<p>Các doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã (sau đây viết gọn là hợp tác xã) đang hoạt động, trực tiếp sản xuất và bán ra thị trường các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ công nghiệp được chọn vào mẫu điều tra.</p>	<p>Đơn vị điều tra là các doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây viết gọn là doanh nghiệp) hạch toán kinh tế độc lập có hoạt động sản xuất công nghiệp và trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ công nghiệp thuộc danh mục điều tra, có địa điểm sản xuất kinh doanh ổn định</p>	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
III	LOẠI ĐIỀU TRA			
1	Điều tra chọn mẫu	Điều tra giá sản xuất công nghiệp là cuộc điều tra chọn mẫu đại diện cho 6 vùng kinh tế, thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.	Điều tra giá sản xuất công nghiệp là cuộc điều tra chọn mẫu, quy mô mẫu được phân bổ đảm bảo mức độ đại diện của chỉ số giá đến ngành cấp 2 cho cả nước, cấp vùng và cấp tỉnh, thành phố.	
IV	THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA			
1	Thời điểm và thời gian thu thập số liệu	Điều tra hàng tháng, trong 02 ngày từ ngày 7 đến ngày 8. Giá sản phẩm và dịch vụ cần thu thập là mức giá “phổ biến” trong tháng của mặt hàng được chọn lấy giá.	Thời điểm điều tra giá sản xuất công nghiệp vào ngày 05 hàng tháng - Đối với những đơn vị điều tra không bán sản phẩm công nghiệp đúng ngày điều tra, lấy giá của ngày gần nhất trước hoặc sau ngày 05 của tháng điều tra nhưng không muộn hơn ngày 12 hàng tháng	Thay đổi thời điểm điều tra
2	Thời gian điều tra	2 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra	Thời gian điều tra : trong 8 ngày, từ ngày 05 đến ngày 12 hàng tháng.	Thay đổi thời gian điều tra
3	Thời kỳ thu thập thông tin	Từ ngày 7 đến ngày 8 hàng tháng	Thời gian thực hiện điều tra bắt đầu từ quý III năm 2022.	Áp dụng phương án điều tra từ tháng 10/2022
4	Phương pháp điều tra	Điều tra giá sản xuất hàng công nghiệp sử dụng phương pháp điều tra trực tiếp và điều tra gián tiếp.	Cuộc điều tra giá sản xuất công nghiệp sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến	Hình thức điều tra trực tuyến

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
4.1	Thu thập số liệu trực tiếp	Điều tra viên trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để thu thập những thông tin trong phiếu điều tra. Điều tra viên cần phải hiểu và nắm được phạm vi, nội dung giá sản xuất công nghiệp để lấy đúng giá cần thu thập.	Các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử điều tra của TCTK (cục TTDL và UD CNTT TK- Cục TTDL). Điều tra viên có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin, hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện	Phiếu điện tử
4.2	Thu thập số liệu gián tiếp	Cơ quan điều tra không trực tiếp đến thu thập thông tin tại đơn vị điều tra mà gửi mẫu phiếu và các tài liệu hướng dẫn để đơn vị điều tra tự điền thông tin vào phiếu. Trong trường hợp cần thiết, đơn vị được điều tra có thể gửi phiếu điều tra qua mạng Internet hoặc thư điện tử (email).		
V	NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA			
1	Nội dung điều tra	Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra; địa chỉ, điện thoại, fax, email nếu có. Thông tin về giá của cuộc điều tra gồm: Tên sản phẩm và dịch vụ công nghiệp, quy cách, phẩm cấp, nhãn mác, đơn vị tính, đơn giá cụ thể từng sản phẩm và dịch vụ thuộc các ngành khai khoáng; ngành công nghiệp chế biến chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; ngành nước tự nhiên khai thác, dịch vụ quản lý và xử lý rác thải, nước thải.	Điều tra giá sản xuất công nghiệp thu thập các thông tin sau: '- Thông tin chung của đơn vị: Tên đơn vị điều tra, mã số thuế, địa chỉ, điện thoại, email của đơn vị điều tra. '- Thông tin về giá sản phẩm công nghiệp của cuộc điều tra gồm: Tên sản phẩm, dịch vụ sản xuất công nghiệp, quy cách phẩm cấp, nhãn mác cụ thể của từng sản phẩm công nghiệp; đơn vị tính giá; đơn giá sản phẩm	
2	Phiếu điều tra	Phiếu thu thập thông tin về giá sản xuất công nghiệp được quy định tại Phiếu số 1/ĐT-GCN (Phụ lục 5).	Phiếu điều tra giá sản xuất công nghiệp được thiết kế trên một loại phiếu điều tra theo mẫu Phiếu số 01/ĐT-GCN Mẫu phiếu thu thập thông tin giá sản xuất công nghiệp quy định tại Phụ lục II.	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
VI	QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU			
1	Quy mô mẫu			
		Mẫu hiện đang thu thập: 119 doanh nghiệp và hộ cá thể, 18 huyện, thị xã, thành phố, sử dụng 24 điều tra viên	Dàn chọn mẫu cho điều tra giá sản xuất công nghiệp dựa trên kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2020 (số liệu của năm 2019) cập nhật kết quả TĐT kinh tế năm 2021 và kết hợp với cơ sở dữ liệu thuế để xác định giá trị sản xuất của sản phẩm công nghiệp của đơn vị	Mẫu sẽ được chọn lại
1.1	Xây dựng danh mục sản phẩm đại diện			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		<p>Danh mục sản phẩm đại diện dùng trong điều tra giá sản xuất công nghiệp kèm theo Phương án được sử dụng trong 5 năm (2015-2020). Về quy trình, xây dựng danh mục sản phẩm đại diện của cả nước, sau đó xây dựng danh mục sản phẩm của tỉnh, thành phố.</p> <p>Nguyên tắc và căn cứ: Các sản phẩm trong danh mục phải chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu tiêu thụ của ngành công nghiệp năm 2014; dựa vào tình hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đang được sản xuất và có bán trên thị trường, có khả năng tồn tại lâu dài và đảm bảo đại diện cho các sản phẩm công nghiệp.</p>	<p>Phân loại Thống kê sử dụng trong điều tra:</p> <p>1- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số : 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>3- Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 cập nhật đến 31/12/ năm trước năm điều tra.</p> <p>4- Danh mục sản phẩm công nghiệp đại diện để tính chỉ số giá sản xuất công nghiệp năm gốc 2020 theo cấu trúc chỉ số giá sản xuất công nghiệp.</p> <p>5- Cấu trúc chỉ số giá sản xuất công nghiệp phân tổ theo Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam năm 2018.</p>	
1.2	Danh mục sản phẩm đại diện của cả nước			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	<p>Danh mục sản phẩm đại diện của địa phương</p>	<p>Danh mục sản phẩm đại diện cả nước bao gồm 2951 sản phẩm đại diện có mô tả chi tiết quy cách, phẩm cấp cụ thể, được sắp xếp phân tổ theo Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam 2010. Mỗi tỉnh, thành phố xây dựng danh mục điều tra giá sản xuất công nghiệp riêng. Các sản phẩm công nghiệp trong danh mục của tỉnh, thành phố phải được mô tả chi tiết quy cách, phẩm cấp cụ thể để việc thu thập giá đúng yêu cầu qua các kỳ điều tra. Cách xây dựng danh mục sản phẩm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào Danh mục sản phẩm đại diện chung của cả nước, căn cứ vào danh sách đơn vị điều tra có định hướng nhóm sản phẩm chính của doanh nghiệp (nhóm cấp 5) do Tổng cục Thống kê qui định, Cục Thống kê thực hiện công tác rà soát, cập nhật danh sách đơn vị điều tra đồng thời phối hợp với doanh nghiệp thống nhất chọn ra các sản phẩm thuộc nhóm cấp 5 của doanh nghiệp để đưa vào danh mục riêng của tỉnh nhằm thực hiện thu thập giá định kỳ; - Trong danh mục đại diện của cả nước, Tổng cục Thống kê đã ghi rõ quy cách, phẩm cấp, chủng loại cụ thể của từng sản phẩm. Nếu địa phương không có sản phẩm đó nhưng có sản phẩm khác tương tự gần giống cùng trong ngành 		
	Quyết định số/ngày/tháng/năm	QĐ số 73/QĐ-TCTK ngày 02/3/2016	QĐ số 754/QĐ-TCTK ngày 24/6/2021	
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	Giá sản xuất dịch vụ	Giá sản xuất dịch vụ	
I	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
1	Mục đích	- Cung cấp số liệu để phân tích sự ảnh hưởng của giá dịch vụ vào sản xuất, tiêu dùng trong nước; Phục vụ việc tính toán một số chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh	Như cũ	
2	Yêu cầu	- Nội dung điều tra phản ánh đầy đủ mức độ biến động của giá dịch vụ theo thời gian quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.	Như cũ	
II	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA			
1	<i>Đối tượng điều tra</i>	Các sản phẩm dịch vụ của đơn vị sản xuất dịch vụ trực tiếp cung cấp ra thị trường.	Như cũ	
2	<i>Đơn vị điều tra</i>	Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể có hoạt động sản xuất và cung cấp các loại sản phẩm dịch vụ ra thị trường.		
		+ Dịch vụ lưu trú và ăn uống (I);	+ Ngành H: Vận tải kho bãi	Phương án mới thêm ngành H
		+ Thông tin và truyền thông (J);	+ Thông tin và truyền thông (J);	Phương án mới bỏ ngành P, Ngành Q; ngành R; ngành T
		+ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (K);	+ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (K);	
		+ Hoạt động kinh doanh bất động sản (L);	+ Hoạt động kinh doanh bất động sản (L);	
		+ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (M);	+ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (M);	
		+ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (N);	+ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (N);	
		+ Giáo dục và đào tạo (P);	+ Hoạt động dịch vụ khác (S);	
		+ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (Q);		
		+ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (R);		
		+ Hoạt động dịch vụ khác (S);		
		+ Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình (T);		
III	LOẠI ĐIỀU TRA	Điều tra giá sản xuất dịch vụ là cuộc điều tra chọn mẫu tiến hành 1 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố	Như cũ	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
IV	THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA			
1	Thời điểm điều tra	Vào ngày 05 hàng tháng. Riêng lãi suất ngân hàng thu thập giá vào ngày có biến động để tính giá bình quân thời gian theo số ngày trong tháng.	Như cũ	
2	Thời gian điều tra	Điều tra viên thu thập số liệu trong 3 ngày, từ ngày 05 đến ngày 07 hàng tháng.	Điều tra viên thu thập số liệu trong 8 ngày, từ ngày 05 đến ngày 12 hàng tháng.	P.án mới tăng thêm 5 ngày điều tra, Thời gian thực hiện điều tra bắt đầu vào quý 3 năm 2022
3	Thời kỳ thu thập thông tin	+ Đối với đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hộ SXKD cá thể số liệu thu thập thông tin vào ngày 05 hàng tháng.	Như cũ	
		+ Đối với ngành ngân hàng thu thập số liệu vào ngày có biến động giá.	Như cũ	
4	Phương pháp điều tra			
	Thu thập số liệu trực tiếp	Đối với cơ sở cá thể: Điều tra viên trực tiếp phỏng vấn đơn vị điều tra để ghi các thông tin vào phiếu điều tra.	Đối với cơ sở cá thể: Điều tra viên trực tiếp phỏng vấn đơn vị điều tra để ghi các thông tin vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (phiếu CAPI)	Phương án mới điều tra trên phiếu điện tử (phiếu CAPI)
	Thu thập số liệu gián tiếp	Đối với DN và đơn vị sự nghiệp: Cục Thống kê và điều tra viên trực tiếp hướng dẫn đơn vị điều tra cách ghi phiếu điều tra và hình thức gửi; đơn vị điều tra hoàn thành phiếu và gửi phiếu về Cục Thống kê theo thời gian quy định trên phiếu.	Đối với DN: Đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê. ĐTV cung cấp tài khoản và mật khẩu tới đơn vị điều tra để đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (phiếu webform). Hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.	Phương án mới điều tra trên phiếu điện tử (phiếu webform)
V	NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
1	Nội dung điều tra	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị điều tra gồm: Tên đơn vị (của đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể); Địa chỉ, điện thoại, fax, email. - Mặt hàng điều tra gồm: Tên loại sản phẩm dịch vụ; Quy cách, phẩm cấp; Đơn vị tính giá; Đơn giá điều tra. - Giá điều tra là giá cơ bản, là mức giá phản ánh số tiền thực tế thu được của đơn vị sản xuất khi cung cấp dịch vụ, giá cơ bản không bao gồm thuế VAT và các loại thuế sản phẩm khác, nhưng bao gồm các khoản trợ cấp sản xuất (nếu có). Giá được thu thập theo từng loại sản phẩm dịch vụ có quy cách, phẩm cấp nhất định. 	Như cũ	
2	Phiếu điều tra	<p>Điều tra giá dịch vụ có 3 loại phiếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu số 1.1/ĐT.G.DV-SN: Phiếu thu thập thông tin giá sản xuất dịch vụ của đơn vị sự nghiệp; - Phiếu số 1.2/ĐT.G.DV-DN: Phiếu thu thập thông tin giá sản xuất dịch vụ của doanh nghiệp; - Phiếu số 1.3/ĐT.G.DV-CT: Phiếu thu thập thông tin giá sản xuất dịch vụ của cơ sở SXKD cá thể; 	- Phiếu điều tra được thiết kế trên một loại phiếu điều tra theo mẫu số 01/ĐT.G-DV	Phương án mới làm trên một loại phiếu
VI	QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU			
1	Quy mô mẫu	Tỉnh, thành phố chọn đơn vị điều tra đảm bảo các yêu cầu sau: Có kinh doanh các sản phẩm dịch vụ đại diện; Có địa điểm kinh doanh ổn định, tương đối lâu dài và đơn vị có quy mô lớn, đại diện cho nhóm ngành nghề kinh doanh,	Như cũ	

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
2	Phương pháp chọn mẫu	<p>Đối với đơn vị sự nghiệp: Căn cứ vào danh sách đơn vị sự nghiệp năm 2012 và cập nhật đến năm 2015, Cục Thống kê lập danh sách các đơn vị sự nghiệp có hoạt động dịch vụ. phân theo ngành SXKD chính). Mỗi sản phẩm dịch vụ chọn mẫu 2-3 đơn vị để thu thập giá. Mỗi đơn vị sự nghiệp có thể được điều tra giá của một hoặc nhiều loại dịch vụ.</p>	<p>Sản phẩm dịch vụ điều tra đại diện cho tỉnh tính chỉ số giá sản xuất dịch vụ năm gốc 2020 được xây dựng dựa trên cơ sở Danh mục sản phẩm dịch vụ thời kỳ 2015-2020. Hệ thống ngành sản phẩm Việt nam năm 2018, kết quả điều tra ngành dịch vụ năm 2020 của từng huyện, thị, thành phố và cập nhật kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2020.</p>	
		<p>Đối với DN: Cục Thống kê lập danh sách doanh nghiệp có hoạt động dịch vụ (phân theo ngành SXKD chính) năm 2014, cập nhật đến năm 2015. Một doanh nghiệp có thể được điều tra giá của một hoặc nhiều loại dịch vụ</p>		
		<p>Đối với cá thể: Cục Thống kê lập danh sách SXKD cá thể có hoạt động dịch vụ (phân theo ngành SXKD chính) năm 2014, cập nhật đến năm 2015.</p>		
VII	NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP			